

HOA MAI
Số 5 Giá 0\$10



Công lực

Vạn một Hồ

Mục đích của chúng tôi khi ra loại sách Hoa Mai

Thấy trong nước hiện nay những loại sách dành riêng cho học sinh ít quá. Sách kiểm-hiệp, sách phong-tình làm sai-lạc cả trí phán-đoán, làm hư cả cái bản năng ngây thơ, quý báu của các học sinh. Vì lẽ đó, chúng tôi cho ra loại sách HOA - MAI, phỏng theo loại Livre Rose của nước Pháp, sách đẹp, giá rẻ, có tính cách luân-lý, hoặc lịch-sử, hoặc khoa-học, do những nhà văn có chân tài viết.

Mục-đích của chúng tôi là giúp đỡ vào việc gia-đình giáo-dục, bài trừ những loại sách có hại cho học-sinh, gây lòng tin-cần. Các bậc huynh-trưởng, tự nay đã chắc-chắn có loại sách Hoa Mai rất đúng - đắn, cho con em. các ngài không mất thì giờ lựa chọn nữa. Và không có cái quà gì quý giá bằng một cuốn sách Hoa-Mai rất đẹp, rất có ích, rất vui, giá 0\$10, mà các ngài mua để làm quà cho các em, các con, các cháu.

Nhà xuất bản Cộng-Lực

LA THU' RO'I



Trời đương nắng, bỗng từ đằng đông, từng đám mây đen lớn kéo đến. Rồi thì gió nổi lên ầm-ầm, những lá cây reo à à. Con mưa. Chắc sẽ mưa to lắm. Bởi vì tất cả trời đất đều xám-xít.

Bà Phú-Thái đứng trước cửa, trông lên trời, trông xuống đất, trông mọi người ngoài đường nhốn nháo chạy trú mưa. Bà lo-lắng bần-khoăn. Bà chấp tay ra sau lưng, vừa lăm bầm vừa chép miệng : « Không biết bây giờ chúng nó đã về chưa ? Chẳng có đứa nào mang nón, mang ô

gì sát ! »

Từ ban trưa, con Nguyệt, thằng Bò và thằng Dao xin phép bà cho đi chơi chợ Họ. Bữa nay là ngày phiên. Đường từ nhà sang chợ Họ chừng hơn một cây số. Bà sai thằng Dao đưa chị Nguyệt và anh Bò đi. Bò lại cứ đòi dắt thêm cả con Tyty đi chợ nữa. Con chó Tyty thân với chúng lắm. Lũ trẻ chơi ở đâu, con chó cũng sán đến và ngồi ở đấy. Nó to bằng một con bê. Lông nó cũng vàng và bốn chân cao lênh thênh. Hai tai nó to như hai cái quạt. Mang nó đi đâu, lũ trẻ không phải dùng thùng, dùng xích để dắt. Cứ việc đi, là tự nhiên nó ve vầy đuôi đi theo. Thỉnh thoảng, lúc nào mỗi chân, thằng Bò lại mon men cưỡi lên lưng Tyty, hai tay cầm hai cái tai, giả làm cương ngựa. Tyty thỉnh thoảng bước bước một. Nó là giống chó tây nên to, khỏe và cứng chân lắm. Nguyệt vỗ tay chế: « Bò cưỡi chó. Bêu ời ! Bò cưỡi chó kìa ! » Không bao giờ Bò sợ lời giễu đó. Bởi vì ngồi lên lưng Tyty, êm ái vô cùng. Nó khỏe và ngoan. Nó là bạn nối khố của cô Nguyệt và cậu Bò.

Hôm nay cả bọn đi chơi chợ gặp trời mưa. Trời đã bắt đầu mưa. Những hạt nước rất nặng rơi lộp độp trên mái nhà, trên lá mướp, trên lá chuối. Nó kêu lũng tùng như người ta đánh trống. Mưa càng ngày càng mạnh, càng nhiều.

Nó rào rào như có người đổ nước ở trên trời xuống. Bà Phú-Thái lo ngay ngáy. Nguyệt và Bò đương đi ở giữa đường hay là đương trú-
ân ở đâu? Có lẽ đến ướt như chuột cả lũ. Bà ngồi nghe mưa rơi sầm sập mà sốt ruột.

Bỗng có một cái xe sắt, mui che kín từ ngoài đường rẽ xuống trước cửa rồi tạt qua vườn, lộc cộc vào tận trong thềm. Bà reo lên:

— A ! Chúng nó đã về !

Chúng nó đã về thật: Nguyệt, Bò và Dao. Người phu xe ướt lướt thướt mở cái áo tơi xe. Ba đứa trẻ ở trong nhầy ồ ra. Đầu tiên là thằng Bò, rồi Nguyệt, rồi Dao. Bà Phú-Thái mặt hầm hầm giơ tay bộp vào đầu Dao một cái:

— Sao mày không ngồi ra ngoài. Để anh Bò ngồi ngoài ướt hết cả. Cái thứ mày được ngồi thế à ?

Dao đương nhe răng ra định cười, bỗng tyu-
ngyu. Bà lại hỏi dồn:

— Tyty đâu ?

— Dạ, kia ạ !

Tyty vẫn chạy theo xe, ướt bê-bết cả lông. Bà Phú-Thái giả tiền xe rồi bảo Nguyệt rằng:

— Cô lớn đầu mà không biết liệu. Cái xe chật như thế, phải để cho thằng Bò ngồi trong chứ ? Mà giá cứ để cái thằng mặt dày kia chạy theo xe, cho con Tyty lên ngồi xe có được không ?

Tội nghiệp nó, ướt hết cả.

Bò nói :

— Thằng Dao mặc quần ngắn nên chúng con để nó ngồi trong, chả có ướt chân. Con mặc quần dài thì con ngồi ngoài, có ướt cũng không sao. Tyty chạy theo cứ kêu ăng ẳng, vui đáo để. Chị Nguyệt bảo nó hát điệu *mãi tạp hoá*, me ạ!

Nguyệt hỏi mẹ :

— Me thối cơm rồi chứ ?

— Thối rồi. Hãy thay quần áo ướt đi, rồi mới được ăn cơm.

Từ nãy Dao im thin thít, không góp chuyện. Bây giờ nó lại lặng thinh, lủi lủi đi xuống bếp dọn cơm, để mặc bà Phú-Thái với Nguyệt và Bò nói dúi dít với nhau về những chuyện chợ Họ, chuyện trời mưa, chuyện mặc cả xe. Vừa rồi, nghe bà Phú-Thái bảo để nó chạy theo mà cho Tyty lên ngồi xe, nó cũng không mủi lòng. Nó đã nghe quen những lời sỷ mắng nhục nhã như thế lắm ! Và nó biết bà Phú-Thái còn quý con Tyty hơn nó nhiều.

Khổ thân thằng bé. Thằng bé làm gì nên tội mà bị bà Phú-Thái ghét guồng, rẻ rúng như vậy ?

Nguyên nó không phải là con đẻ của bà. Ngày còn sinh thời ông Phú-Thái, ông làm việc ở Hanoi. Khi ấy, bà mới có một mình Nguyệt. Thấy cửa nhà vắng và muốn Nguyệt có bạn cho vui

ông vào viện Bảo-Anh xin một đứa bé về nuôi và đặt tên là Dao. Khi ông Phú Thái ốm gần mất, bà mới sinh thằng Bò. Vì thằng bé biết bò lâu quá mà không biết đi, nên bà đặt cho nó cái tên như thế.

Ông Phú Thái mất. Bà đem Nguyệt, Bò và Dao về quê ở. Con Tyty cũng được theo bà về. Trước ông Phú Thái xin nó của một người bạn. Nó đã được mười ba năm, vừa đúng bằng tuổi Nguyệt, hơn Dao một tuổi và Bò ba tuổi.

Bà Phú-Thái vốn vẫn ghét Dao. Hình như sự tức giận, sự không ưa nó lúc nào cũng chứa chất ở lòng bà, mỗi khi bà trông thấy Dao. Nguyệt và Bò học vỡ lòng, thi Sơ-học ở trường huyện rồi được bà gửi lên tỉnh học thêm. Dao thi Sơ-học rồi phải ở nhà thổi cơm, quét nhà, phụ việc với người ở. Nó nghĩ mãi không biết tại làm sao mà mẹ mình lại ghét mình thế? Bởi cái ngày ông Phú-Thái xin nó ở nhà Bảo-Anh về, nó hãy còn bé quá; nên bây giờ nó yên chí rằng bà Phú-Thái là mẹ đẻ ra nó, nó là em chị Nguyệt và là anh thằng Bò. Rồi nó đoán cái sự mẹ ghét, âu cũng là một điều tự-nhiên, phận nó phải chịu như thế thì đành thế, không dám oán hận mảy may. Nó là một đứa bé ngoan, tốt nết và dễ bảo. Mẹ có hành-hạ, đánh mắng thế nào cũng không dám hé răng. Có khi uất-ức quá nó

chỉ dám bần-thần đứng đằng sau nhà, tấm-tức khóc ngấm-ngấm. Nó mới mười hai tuổi đầu mà đã phải làm quần-quật suốt ngày như người lớn. Cho nên người nó quắt lại, hơn tuổi thằng Bò mà còi bé vừa bằng nó.

Trong một năm, Dao ưa nhất có ba tháng nghỉ hè. Tết Nguyên-đán cũng không thích bằng. Nào Dao có được đi học nữa đâu mà ưa nghỉ hè. Không, Dao không được đi học nữa, nhưng đến nghỉ hè thì Nguyệt và Bò ở trên tỉnh về. Hai chị em được ở nhà quê liền ba tháng. Trong những ngày đó, ba đứa trẻ và con Tyty lúc nào cũng quăn-quít bên nhau. Chúng mến nhau quá. Dao sung-sướng đến chảy hai hàng nước mắt. Do sự quyến-luyến xum-hạp ấy, Dao đỡ bị mắng mỏ như những khi vắng chị em Nguyệt.

Năm nay, cũng như cũng như mọi năm, Nguyệt và Bò về quê nghỉ hè ba tháng. Đã được gần hai tháng rồi. Gần hai tháng trời, biết bao nhiêu là cuộc vui đùa giữa ba đứa trẻ. Nào những khi đi xem các nơi thắng cảnh như chùa Tiên, như rừng Sặt. Nào những ngày mát trời, ra đồng thả diều, bắt bướm bướm, hái hoa. Và như hôm nay, đi chơi chợ Họ, ba chị em mua bánh rán mật ăn no nê. Lại còn thừa đề cho Tyty ăn cả một cái nguyên. Tyty không thạo ăn, cứ húc mồm xuống ngoạm khiến cho

từng cục mật đỏ dính bê bết cả vào mũi. Trông như con chó vẽ hề.

Những lúc ở gần Nguyệt, gần Bò, Dao được vui sướng rất hồn nhiên, tự do. Lắm khi dường như nó quên được cả những hành hạ khỗ sở của bà Phú-Thái xử đối với nó.

. . .

Một hôm, Tyty ốm.

Buổi sáng nó không ăn cơm. Nó nằm cuộn tròn ở đầu hè, đôi chân trước bắt chéo dưới cằm, hai mắt lơ lơ ra vẻ suy nghĩ buồn rầu. Dao bưng một chậu cơm trộn với nước canh đến trước mặt nó, nó không buồn đứng dậy ăn. Dao nắm mõm nó, giở vào cơm, nó ngàng đầu, ngược mắt lên, ngoe nguầy cái đuôi, ý như muốn nói rằng mình muốn cố ăn lắm lắm, nhưng mà ốm yếu trong người, không nuốt đi được. Dao đề Tyty và chậu cơm đấy, chạy đi phi báo cái tin chẳng lành cho Nguyệt và Bò biết.

Ấy thế là cả ba đứa trẻ xúm lấy con chó. Bò cầm một chân Tyty bắt chước lối xem mạch. Nhưng Bò ghé tai vào tận sát chân, cũng chẳng biết mạch nó chạy ra làm sao. Nguyệt thì vuốt ve đầu nó. Dao khoanh tay, ngồi yên. Tyty nằm dưới chân lũ trẻ, thỉnh thoảng thè lưỡi ra uể

oải liếm chân, liếm tay từng đưa một, ra lối như muốn tỏ rằng tuy tôi ốm đây, nhưng các cậu cứ yên tâm, chẳng bao lâu tôi sẽ lành mạnh như thường.

Dao kêu lên rằng :

— Chị Nguyệt nghe mà xem. Có cái tiếng gì ọc ọc ở trong bụng Tyty. Đích là Tyty sôi bụng.

— Chắc nó đói lắm.

— Đói sao Tyty lại không ăn cơm ?

— Hay là hôm nay Tyty muốn đòi ăn cao lâu cơ !

— Ta nên mua cho Tyty mấy xu phở.

Ba chị em đều bằng lòng mua phở cho Tyty ăn. Bò nói : « Tyty ranh thực. Cũng biết làm nũng vùi phở cẩn thận. » Dao mang bát ra ngoài đầu làng mua hai xu phở.

Bát phở bung về, khói thơm bốc lên nghi ngút, Dao đặt xuống đất. Nguyệt khen : « Ngon quá nhỉ ? » Nhưng Tyty cũng chỉ ngốc đầu dậy, kề mũi vào bát hít hít mấy cái, rồi lại nằm phục xuống chứ không ăn. Bò dỗ ngọt : « Tyty ăn đi, ăn đi. Phở thịt bò đấy, thịt bò mềm lắm. » Nguyệt và Dao phì cười. Bò dọa : « Tyty không ăn, tao ăn hết bây giờ. »

Tyty vẫn không ăn. Bụng nó vẫn sôi réo lên ong ọc như từng cơn sấm, trước khi mưa.

Ba chị em lo lắm. Cứ ngồi nhìn nhau mà

không biết làm cách nào chữa được khỏi bệnh cho Tyty. Hay là Tyty nhức đầu, đau bụng. Những người lớn cũng hay nhức đầu, đau bụng. Phải có thuốc. Thuốc gì bây giờ? Nguyệt bỗng reo :

— Phải rồi. Dầu bạc hà! Dầu bạc hà!

Những người nhức đầu đau bụng thường dùng dầu bạc hà để uống và để xoa. Tyty cũng bệnh ấy. Phải đem cho Tyty uống và xoa dầu bạc hà.

Nguyệt bảo Bò và Dao :

— Cho Tyty uống bạc hà thì Tyty sẽ khỏi ngay. Bò đi lấy lọ bạc hà ra đây.

— Ở đâu hả chị?

— Ở trên nóc tủ chè.

Bò chạy vào lấy lọ bạc hà. Dao đi rót một chén nước chè nóng. Nguyệt mở nút lọ, đổ dầu vào chén nước. Lọ dầu còn có vài giọt, rỏ xuống nước, mùi thơm hắc bốc lên ngào ngạt. Dao vạch mồm chó. Nguyệt đổ nước bạc hà vào. Nhờ có Bò ngồi vuốt ve âu-yếm nên Tyty chịu khó nuốt ực một cái rồi lại nằm xuống. Nguyệt bảo : « Đề yên cho Tyty nằm nghỉ một lúc, chốc nữa thì khỏi. »

Ba đứa trẻ cùng đi ra vườn. Dao nói :

— Này, em có cái này hay lắm.

— Cái gì?

— Cái lọ bạc hà.

— Thế mà hay!

Dao đưa lọ bạc-bà lên môi, chúm miệng thổi te-te một hồi. Bò cười rầm lên:

— Thế mà hay thật nhỉ?

Nguyệt bảo:

— Dao giữ cái lọ ấy để làm còi gọi nhau. Lúc nào muốn gọi thì cứ thổi te te lên nhé. Bây giờ ta đi câu cá sẵn-sắc về thả lọ.

Dao chợt nhớ ra một điều:

— Chị đi câu với em Bò. Em còn phải về lau hai cái sập. Em lau xong thì em ra.

Nguyệt không dám nài Dao đi. Bởi vì Nguyệt biết mẹ « ác » với Dao lắm. Dao mà không lau sập, mẹ về mề đánh ngay. Nguyệt hèn:

— Tỷ nữa Dao ra vậy. Xem Tyty đã khỏi chưa nhá?

Dao đương lau sập thì bà Phú-Thái về. Bà nhìn quanh mọi nơi, rồi bà nói:

— Tao ngửi đâu như có mùi bạc-hà. Mày thử lại tủ chè xem, khéo không có lọ dầu đồ cũng nên.

Dao luống cuống, đứng ngẩn mặt. Quả nhiên có mùi bạc-hà sực nức lên thật. Bà Phú-Thái quắc mắt: « Thằng này hay chữa! » Dao đáp ứng:

— Thừa mẹ... thừa...

Bà Phú-Thái đã đến bên tủ chè. Bà không thấy lọ dầu đâu cả. Bà rít lên, trở tay vào mặt Dao:

— À thằng này . . .

Bỗng bà túm lấy Dao. Cái lọ bạc hà ở túi áo Dao băng ra. Bà kêu lên :

— Ồi giời ơi kià ! thằng ăn cắp ! thằng ăn cắp !
Tao không ngờ . . .

Bà vả luôn cho Dao mấy cái tát. Dà chạy xuống bếp lấy cái xích lên. Bà xích chân Dao lại rồi đem buộc quàng vào cột nhà. Bà bảo :

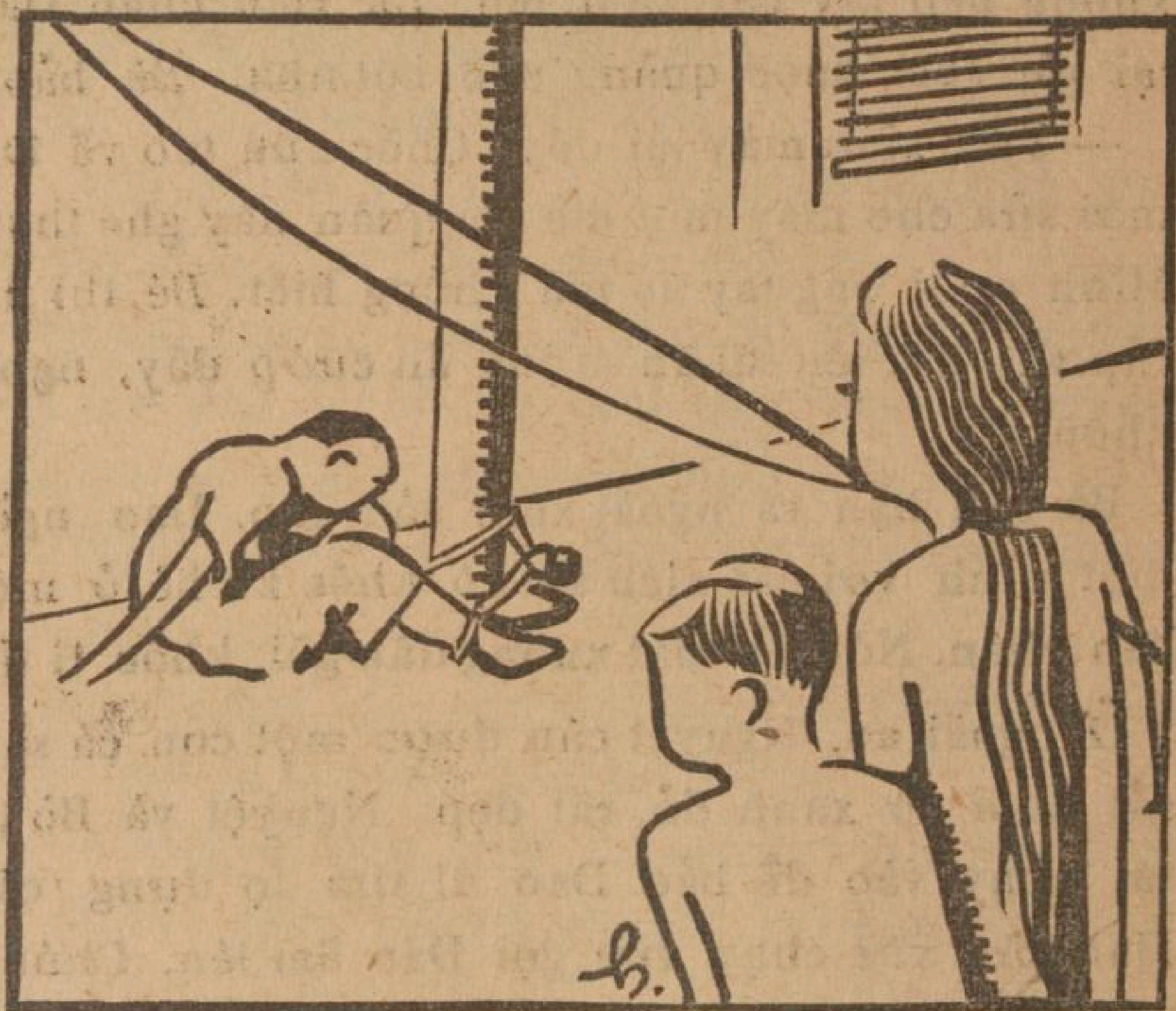
— Tao xích mày lại đây. Chốc nữa tao về tao mới sửa cho mày một mẻ Ra quân này ghê thật. Mình nuôi ong tay áo mà không biết. Bé thì ăn cắp vặt, lớn lên đi ăn trộm, ăn cướp đấy, nghe không !

Bà còn bận ra ngoài xóm cân gạo. Dao ngồi một mình với cái xích sắt có khóa kè kè ở một bên chân. Nó gục mặt xuống đầu gối, khóc tí tí.

Ở ngoài ao, Nguyệt câu được một con cá săn sắt đuôi cờ xanh đỏ, rất đẹp. Nguyệt và Bò te tái chạy vào để bảo Dao đi tìm lọ đựng cá. Hai đứa vừa chạy vừa gọi Dao ầm lên. Chúng mừng và xướng quá. Nhưng, bước vào đến trong bậc cửa, thấy Dao ngồi ủ rũ. Một vòng xích sắt đen xì buộc Dao vào chân cột. Nguyệt và Bò nhìn nhau, ngờ-ngác. Chúng chẳng hiểu ra làm sao cả. Bò ngạc-nhiên, cái cần câu cầm ở tay rơi xuống đất lúc nào không biết. Nguyệt vứt cả cá đi. Thế là hai chị em chạy ừa vào trong phòng,

ôm lấy Dao. Hình như có một nỗi gì cực khổ lắm, cay đắng lắm, khiến chúng ghen cồ, không nói với nhau được một lời. Sáu con mắt đều nhìn nhau mà rung rung nước mắt.

Giữa lúc ấy, bà Phú Thái lù lù về. Những đứa trẻ nghe tiếng guốc lạch cạch ngoài đầu hè,



ngoảnh cồ ra nhòm. Không ai bảo ai, Nguyệt và Bò cùng lảng ra phía cửa sau. Tuy biết mẹ xích Dao, nhưng cũng không ai dám xin cho Dao hay hỏi gì mẹ. Bởi vì mẹ nghiêm lắm. Nhiều khi, Nguyệt phải rất khéo léo mới gỡ được tội phải đòn cho Dao. Nên vừa mới thoáng thấy

bóng me, hai chị em đã lui.

Nhưng bà Phú Thái cũng đã trông thấy cả. Bà làm như không biết, điềm nhiên đi vào. Tuy thế, bà cũng hơi hơi hồi hộp trước cái cảnh ba đứa trẻ ngồi yên lặng, ôm lấy nhau và cùng dơm dóm nước mắt. Nhờ thế, cơn giận nóng nẩy của bà cũng giảm đi một chút. Bà tát cho Dao mấy cái nầy dơm dóm mắt. Bà cời xích cho Dao. Bà gi ngón tay vào trán Dao mà quát: «Bận này bà tha. Bận sau mà vẫn còn chó đen giữ mực, bà đem cho tây nó bắn, nghe không. Cút!»

Chiều hôm ấy, sau bữa cơm, Nguyệt hỏi mẹ:

— Thưa mẹ, sáng ngày Dao nó phải tội gì?

— Nó là thằng ăn cắp.

— Nó ăn cắp gì ạ?

— Nó lấy của mẹ lọ dầu bạc hà.

Nguyệt nhìn mẹ rồi nói:

— Thưa mẹ, lọ dầu bạc hà ấy chính con lấy.

Con lấy để bôi cho Tyty, nó ốm.

— Sao mẹ khám được cái lọ không ở trong túi áo nó?

— Con cho Dao để nó làm cái còi thổi te te.

Nguyệt tưởng mình nói thế đã rõ ràng nỗi oan của em Dao lắm. Cô đợi mẹ sẽ nói một câu ngọt ngào. Nhưng mẹ trả lời Nguyệt thế này:

— Thôi cô im đi. Động một tí là cô và thằng

Bò chỉ nói khéo cho nó. Con nhà trôi sông ấy nó cũng không oan đâu !

Nguyệt buồn rầu, cúi mặt xuống, không nói gì nữa.

...

Tyty đã khỏi ốm. Nó ốm xoàng có một hôm, chỉ bỏ ăn hai bữa cơm. Nguyên do là tại giờ trời giờ đất. Tiết thu mới sang, có gió may lành lạnh. Tyty chưa quen thời-tiết ấy, nên nhuốm bệnh mà nhức đầu, sồ mũi qua loa. Nhưng chỉ bệnh có một hôm, hôm sau lại ăn như sấm.

Ba tháng hè sắp qua. Chỉ còn vài ngày nữa thì Nguyệt và Bò đã lên tỉnh học. Hôm ấy bà Phú-Thái cho hai chị em và Dao — Dao đi đề dẫn đường — sang chơi bà ngoại ở bên làng Trình-Xuyên. Bà đưa cho mỗi đứa một xu làm tiền dò ngang và bảo đi từ sớm đề tránh nắng.

Buổi sớm rất mát. Gió thoảng trên cánh đồng lúa rập-rờn. Trời xanh trong vắt. Thỉnh-thoảng một làn mây trắng trôi qua rất nhanh. Ở đằng chân trời, mấy trái đồi tròn và to nổi lên lừng lững. Ba đứa trẻ chạy thi với Tyty khắp dọc đường. Cho tới bến dò ngang, gần đến làng Trình-Xuyên thì Tyty được giải chạy nhất, Dao thứ nhì, Nguyệt thứ ba và bét Bò. Cả bọn đứng lại đề đợi dò sang sông. Nước sông trong và lành,

dầm chân xuống, nghe thấy mát mát. Đò ở bên kia bờ đã sang để lấy khách. Bọn trẻ rủ nhau xuống đò.

Nhưng buồn làm sao! lúc bấy giờ Bò ta sờ đến túi thì thấy mất tiền. Không có lẽ. Một túi không thấy. Hai túi cũng không thấy nốt. Đồng xu chuồn đi đằng nào rồi? Đến lượt Nguyệt và Dao cùng sờ túi tìm hộ Bò mà cũng không thấy. Chắc là lúc tăng tá chạy thi, đồng xu đã văng ra ngoài đường mất. Con đường dài từ nhà tới đây, qua bao nhiêu bãi cỏ, vượt bao nhiêu rừng cây và có vô khối người đi, ai biết được cái đồng xu bé nhỏ bong về nẻo nào! Tài đến đâu cũng chẳng tìm thấy được. Mà không có xu, không sang được đò. Chả nhẽ lại lộn trở về. Và nếu ba chị em bây giờ có trở về, chắc chắn là Dao sẽ bị một trận đòn mê tơi. Me đánh. Đánh về tội không trông em để nó rơi mất tiền.

Ba chị em kéo nhau xuống bến nói với người lái đò để hẵn cho sang. Hẵn nhìn ba đứa trẻ và một con chó mà chỉ thấy chia ra có hai xu, hẵn lắc đầu. Dao bảo :

— Chúng tôi chỉ đi có ba chị em, còn con chó này thì nó bơi chứ không phải đi đò.

— Ba người ba xu.

— Chúng tôi chỉ có hai xu. Bác làm phúc.

— Chẳng phúc với đức gì hết. Hai xu hai

đưa. Còn một đứa thì bơi mà sang sông.

Dao cười :

— Tôi vẫn đi dò quen mà ly.

— Ai quen thuộc gì với nhãi ranh. Nói lái nhãi mãi.

Biết là dù có khăn khăn cũng không ăn thua gì, ba chị em lại kéo nhau lên bờ. Anh nào cũng ra vẻ tự lự, nghĩ ngợi. Làm thế nào mà sang được sông ? Bò nói nhỏ với Nguyệt : « Hay là để em về một mình vậy ? » Nguyệt lắc đầu : « Không được. Bò về thì mẹ đánh anh Dao ». Nghĩ đến Dao phải đòn, hai chị em cùng rùng mình. Bỗng nhiên Dao đưa một xu cho Bò rồi nói : « Tôi đã nghĩ được một cách sang sông rồi ». Nguyệt và Bò cùng hỏi rồi rít :

— Cách gì ? Cách gì ?

— Tôi bơi qua sông.

— Bao có biết bơi đâu.

— Bơi xoàng thôi. Nhưng tôi bám vào Tyty.

Rồi Dao xuống đưa cho người lái dò hai xu tiền dò của Bò và Nguyệt. Dao cởi quần, cởi áo gửi Bò giữ. Dao ôm con Tyty lội xuống sông. Tyty bơi trước, Dao bám lấy lưng nó và tuổi theo sau. Trông Tyty lại to lớn và dài hơn Dao. Nước không chảy xiết lắm và sông cũng không rộng mấy, nên chỉ một loáng mắt, Dao và Tyty đã tới được bên kia sông, sang trước cả thuyền

của Nguyệt và Bò. Nguyệt và Bò đứng trên đò vỗ tay rầm-rĩ. Những khách sang ngang chuyển ấy cũng đều khen thằng bé can-dảm và tỏ ý trách anh lái đò tàn-nhẫn.

Thế là mất có hai xu, ba đứa trẻ cũng qua được đò. Dao lấy quần áo mặc. Rồi ba chị em và Tyty lai tung tăng vừa đi vừa hát, về làng Trình-Xuyên.

Đến chiều, sau khi bà ngoại đã cho ba cháu ăn một bữa cơm thịt gà, Nguyệt xin phép bà cho về. Lần này trong túi ba chị em rủng rỉnh những tiền. Mỗi đứa bà cho những mười xu. Tiêu đến ba mươi thứ quà chưa chắc đã hết được mười xu, nữa là đi một chuyến đò.. Nhưng Dao bàn với Nguyệt rằng :

— Em không đi đò nữa. Đề một xu ăn quà còn hơn. Mấy ly đề thằng lái đò đều ấy không lấy được một xu của em, không có tiền đóng gạo cho con nó.

Lũ trẻ đều lấy làm thích ý về sự trả thù ấy. Và, lúc về, Dao lại cởi quần áo, bám vào Tyty mà bơi qua sông. Tyty ngóc đầu lên, bơi múa bốn chân rất tài và nhanh. Nó vừa bơi vừa sủa om cả mặt sông. Dao không khó nhọc mấy. Nó chỉ việc bám lấy lưng con chó, thỉnh thoảng đập tuối hai chân như một con nhái bơi. Dao nằm ngửa mặt lên xem mây chạy trên trời. Chẳng mấy

chốc, đã sang sông từ lúc nào!

Ba chị em ra về. Những tiếng cười trong trẻo của Nguyệt và những câu hát bi-bô lạc vắn, lạc điệu của Bò vang lên trong cái không-khí tịch mịch buổi chiều ở cánh đồng quê.

...

Hôm sau, chuồng vịt nhà bà Phú-Thái có một con vịt sông xuống ao. Con ở và mấy người làm vườn dón mãi mà không bắt được. Chỉ bởi không ai dám lội xuống nước, vì ao sâu. Thấy thế, Bò chạy vào báo mẹ :

— Thưa mẹ, anh Dao biết bơi, bắt được vịt, mẹ ạ.

— Nó có bơi mấy bát cơm thì được !

— Không. Con nói thật đấy.

Rồi, muốn cho mẹ tin, Bò khoe khoang cái chuyện Dao bấu vào Tyty mà bơi ngang sông, bửa qua. Bò lại không quên khen thêm rằng Dao bơi nhanh hơn bọn thuyền chài, nhẹ và lao đi như tên mà không phải tằm phồng hai chân lên mặt nước.

Bà Phú-Thái rú lên. Bà chạy ùng ùng đi tìm Dao. Bà túm lấy tóc nó và lấy cái phất trần vạt vô hồi kỳ tặn vào nó. Người nó cong uốn lên như con tôm rang. Nó khóc nức không thành tiếng. Bà vừa đánh vừa rên rĩ :

— Giời ời ! con nhà này mày định gieo vạ cho nhà bà đây. Cho tiền đi dò lại đi lội. Lội sông lội nước, đến chết mất ngáp thôi, thẳng mất giống kia ời ! mày lại định rủ rê con bà cho chúng nó lội sông lội nước. Bà thì bỏ tù mày có phen. Bốp ! bốp ! ... đét ... đét ... đét.

Bò đứng ngẩn người, nước mắt vòng quanh mí. Bởi vì cái mục đích của Bò định khoe khoang cho Dao về môn bơi lội ; không bao giờ Bò lại đợi cái kết quả ghê gớm và dữ dội như thế. Bò chẳng ngờ.

Và khi Dao bị mẹ đánh đau quá thì Bò cũng khóc hu hu.

. . .

Chẳng bao lâu đã tới ngày Nguyệt và Bò phải phải ra tỉnh học. Từ chiều hôm trước, bà Phú Thái rồi rít sửa soạn sách vở, đồ đạc cho hai con. Dao cũng rồi rít sắm sửa cho chị và em. Nhưng lòng nó buồn biết bao ! Tay nó nhét sách vào cặp cho Bò, mặt nó ngẩn ngơ. Giờ ly biệt của anh em, chị em nó sắp tới rồi ! Còn có một đêm nữa. !Sớm mai, Nguyệt và Bò lên đường sớm.

Đêm ấy, Dao ngủ với Bò. một đêm mà, không biết đến mấy lần, đương ngủ, Dao cũng nhồm dậy đề nhòm vào tận mặt Bò. Tay Dao sờ vào tay, vào ngực, vào môi, vào mũi của Bò. Nay

là đôi bàn tay thân ái vẫn dắt với tay Dao đi rung rãng rung rẻ, trong những đêm sáng trắng. Đây là cái ngực mà trống tim đập thùm thụp. Đây là cái miệng hay cười để nhe ra mấy chiếc răng sún. Đây là hai cái lỗ mũi, khi ngủ Bò hay thở phì phì như hai ống khói tàu hoả. Những thứ thân mật, tất cả người đưa em yêu quý đó sắp phải xa Dao những một năm dài đằng đằng để lên tỉnh học hành. Từ đây ly biệt hết mọi cuộc vui chơi.

Bởi vì nếu Nguyệt và Bò không có nhà, Dao chẳng được bao giờ ngó ra vườn xem bướm, xem hoa. Nó còn phải mệt nhọc làm mọi việc trong nhà. Đêm đến, nó ngủ say như chết. Thôi thôi biệt ly dòng sông trắng, biệt ly thú vườn xanh, biệt ly cánh đồng man mác, biệt ly những ngày hè thắm tươi, biệt ly... biệt ly...

Giữa lúc này, Dao nhớ thắm thiết một bài tập đọc lớp Sơ Đẳng mà xưa kia, mỗi khi đọc tới, Dao vẫn bùi ngùi. Bài ấy là bài chi, Dao quên hẳn đã lâu nhưng Dao còn nhớ rõ ràng một câu : « *Cơm nước xong, thầy me tôi, anh em chị em tôi, cả đến kẻ ăn người ở trong nhà đều tiễn tôi ra tận bờ sông, chỗ thuyền đậu.* » Cả nhà đi tiễn một người. Chân bước đi mà mắt còn ngoảnh lại. Tuy Dao không đi, nhưng kẻ ở nhà như Dao, buồn gấp mấy người đi. Hồi xưa, khi đọc

đến câu : « Ôi ! cái cảnh biệt ly sao mà buồn vậy ! » Dao thấy mình tê tái, mẩn tiếc vu vơ.

Bây giờ, Nguyệt và Bò sắp ra tỉnh, Dao mẩn tiếc, buồn thương thực sự. Nó mong làm sao cho đừng hết đêm nay. Không bao giờ có buổi sáng ngày mai để Dao khỏi trông thấy cái cảnh chia tay với Nguyệt và Bò. Đau lòng lắm.

Nhưng đêm dài đến đâu cũng thấy bình-minh. Dao thức giậy từ lúc gà gáy tinh sương. Nó nằm trong giường, nghe dưới bờ ao, có tiếng chim chích chòe hót véo-von, báo hiệu buổi sáng đã tới. Buồn quá. Nó lồm cồm giậy, hai tay bó gối, ngồi nhìn ra ngoài biên xem trời rạng dần dần. Đã có tiếng gà con líp nhíp, tiếng gà mẹ cục cục. Ở bên ao, tiếng vo gạo sàn sạt. Mọi người đã lục tục trở dậy. Sáng mất rồi !

Bảy giờ sáng hôm đó, Nguyệt và Bò ra ga. Có mẹ đi tiễn. Dao được sai ra đầu làng gọi hai cái xe sắt. Dao gọi xe về, đứng bần-thần nhìn Nguyệt và Bò. Hai chị em cũng bần-thần nhìn Dao, không biết nói năng gì. Cả Tyty cũng có một vẻ buồn ngao-ngán.

Khi Nguyệt, Bò và bà Phú-Thái lên xe ra ga thì đôi mắt Dao đã đỏ hoe. Đôi mắt Nguyệt cũng ngầu ngầu. Cô lấy nón che nghiêng để mọi người không ai biết. Còn Bò thì nước mắt giòng giòng xuống hai bên má. Mồm nó mếu, méo xệch

đi. Mãi khi người phu xe nhấc đôi cang xe lên, Nguyệt mới ấp-úng nói với Dao:

— Em ở nhà nhé! Tết chị lại về.

Bò thì lúng búng nói thế nào không rõ. Dao cũng ấp-úng đáp lại rồi vùng chạy ra đằng sau nhà. Nó sợ đứng lại đấy thì đến khóc òa lên mất.

Những bánh xe sắt rghiến rào rào trên con đường đá trắng trước cửa, nghe xa đi dần dần... Dao ngẩn ngơ nhìn lên trời. Mắt nó lóa, trông chỗ nào cũng hoe hoe.

Đến khi, nghe ở phía ga có tiếng còi tàu rúc, và tiếng máy bục bục chạy, Dao ôm lấy cái cột ràn mướp, khóc rung rúc.

Con tàu ác nghiệt đã mang chị Nguyệt và em Bò thân-yêu của Dao đi rồi.

...

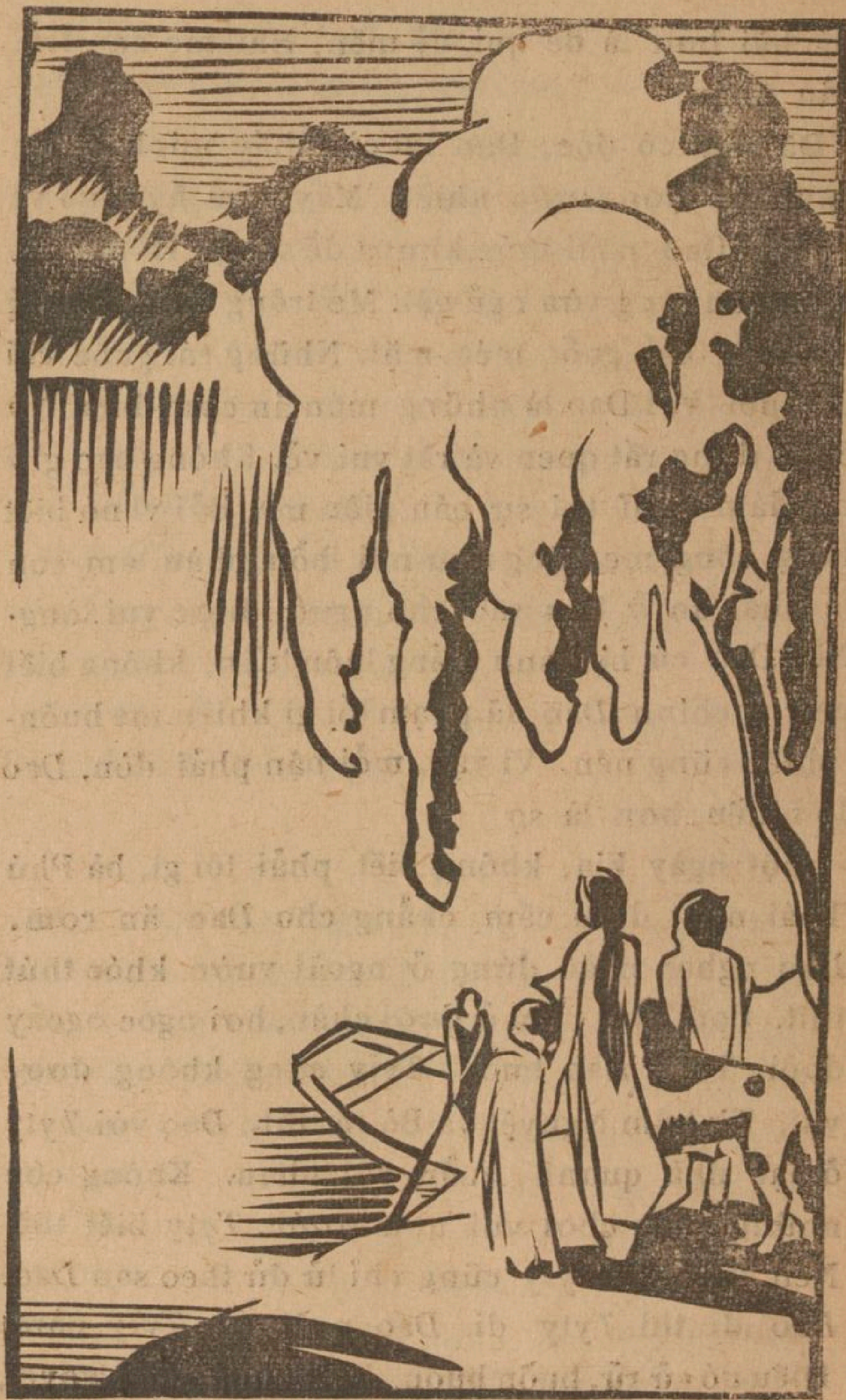
Dao ở lại nhà. Có một mình trơ trọi. Không ai là người vui chơi. Dao cảm thấy lạnh lùng quá. Những gian nhà như rộng thêm và khu vườn thì mênh mông mãi ra. Nhất là cái giường của Dao. Từ hôm vắng Bò, Dao nằm dang cả tay lẫn chân ra, mà vẫn thấy trống rỗng. Lắm lúc nhớ Bò quá, nó nằm úp mũi xuống xem có còn ngửi thấy mùi thẳng Bò không.

Dao thui thui một mình. Ra gặp mẹ vào gặp mẹ. Nhưng trông thấy bà Phú Thái đề sợ,

đề bài hơn là đề quí, đề mến. Hai mẹ con trái hẳn nhau.

Đã phải cô độc, Dao lại còn thấy mình bị mẹ hành-hạ hơn trước nhiều. Mấy hôm ấy, gạo về nhiều, Dao phải thức khuya đề sàng. Hôm sau, Dao vừa sàng vừa ngủ gật. Mẹ trông thấy, Dao bị ăn mấy cái guốc méo mặt. Những cái guốc cái tát, đối với Dao là những món ăn cơm bữa. Nó chịu đựng rất quen và rất vui vẻ. Không bao giờ nó dám nghĩ tới sự oán giận mẹ. Bởi vì nó biết rằng, công mẹ nặng như núi, bòn phận làm con là phải ăn ở làm sao cho người được vui lòng. Nếu Dao cứ bị đánh mắng luôn luôn, không biết chừng chính Dao đã phạm lỗi gì khiến mẹ buồn-phiền cũng nên. Vì vậy, mỗi bận phải đòn, Dao lo nhiều hơn là sợ.

Một ngày kia, không biết phải tội gì, bà Phú Thái nhất định cấm chằng cho Dao ăn cơm. Dao ghen ngào đứng ở ngoài vườn khóc thút thít. Con Tyty nằm ở dưới chân, hơi ngoe ngoáy đuôi. Thấy Dao buồn, Tyty cũng không được vui. Từ hôm Nguyệt và Bò ra tỉnh, Dao với Tyty ở lại nhà quanh quẩn với nhau. Không còn những cuộc chơi vui như trước. Tyty biết thế. Nên lúc nào Tyty cũng chỉ lữ đừ theo sau Dao. Dao đi thì Tyty đi. Dao ngồi thì Tyty nằm. Điều nó cử rử, buồn buồn. Tyty cũng nhớ Nguyệt,



nhớ Bờ như Dao.

Dao phải nhịn cơm bữa sáng. Đến bữa chiều, bà Phú-Thái vẫn chưa nguôi cơn giận. Bà vẫn cấm không cho Dao ăn. Dao lại ra đằng sau vườn, trông về phía tỉnh, mà khóc ngấm khóc ngấm với Tyty. Dao đã đói quá. Nhịn cơm từ sáng rồi, còn gì ! Hai mắt nó hoa lên. Chân tay run lẩy bẩy. Trong bụng, từng cơn sôi réo lên cồn cào. Dao tưởng như không thể đứng vững được nữa. Bỗng nghe trong nhà có tiếng me gọi :

— Dao ! Thằng phải gió chết rấp đâu rồi ?

Dao dạ một tiếng lớn. Trong bụng nó khá vui vẻ. Nó đoán rằng me gọi vào mắng mấy câu rồi cho ăn cơm. Nhưng khi trông thấy Dao, bà bảo :

— Đem chậu cơm kia ra cho Tyty ! mày thì tao cấm. Con chó khôn còn được cơm mà ăn, chứ mày chưa được bằng con chó.

Dao lẳng lẳng bưng chậu cơm chó ra ngoài hiên. Nó lặc lè đi mà tưởng như sắp ngã khụy xuống. Bối chậu nặng và bối Dao mệt quá. Hy vọng được vào ăn, lại không được ăn, Dao thấy mình đói gấp hơn lên mười lần nữa. Tự dưng, hai hàng nước mắt tuôn, rỏ giọt cả xuống chậu. Trời đã tối nhò nhem mặt người. Dao đặt chậu xuống đầu hè và gọi Tyty đến. Tyty thục mồm vào chậu cơm, ăn rất nhỏ nhẹ. Dao khoanh tay ngồi nghe những tiếng tộp tộp trong miệng chó,

cũng thấy như mình được ăn. Nhưng đó chỉ là « thấy » thôi chứ thực không phải được ăn. Cho nên Dao càng đói lắm. Ruột Dao quặn lại, đau sôi từng lúc. Đói quá ! Đói quá ! Tyty ơi ! Tao đói quá ! Mà cho tao ăn với !

Và Dao thực tay vào chậu cơm Tyty bốc một nắm. Trông trước trông sau, không có bóng người, Dao dứt thọt ngay vào miệng, nhai ngấu nghiến. Tuy chỉ là cơm nguội và một chút cặn nước canh mà Dao thấy ngon vô cùng. Nó nhai thực kỹ và nuốt thật gọn. Hết bốc này, tới bốc khác, Dao từ từ ăn. Được bạn chén với mình, Tyty ra lối thích lắm. Nó rũ rũ hai tai và cắn lên mấy tiếng khe khẽ vui vẻ. Một tay ôm lưng Tyty, một tay Dao bốc cơm.

Người và vật ăn chung nhau một chậu cơm, rất ngon lành.

...

Đấy mới là một bữa ăn cơm lén lút với chó. Dao còn nhiều bạn thường phải soi chung với bạn Tyty, mỗi khi mẹ nóng giận, bắt Dao nhịn cơm. Độ vài hôm, lại phải một lần thế. Cái tội ấy và cái lối ăn cơm bốc như thế, chịu quen cũng đã thành nhàm. Mà Dao ở với mẹ thì hết tội này, tới tội khác, khổ vô chừng là khổ.

Một lần Dao bị một trận đòn thừa sống thiếu chết. Bởi tại thế này :

Ở nhà, vẫn có cái lệ là chập tối, Dao phải đi đóng cửa chuồng vịt và chuồng gà. Chiều ấy, cũng như mọi chiều, Dao vác gậy ra cuối vườn để đóng cửa chuồng gà vịt.

Tuy Dao đã lèn chốt rất kỹ nhưng chẳng may, chuồng gậy một cái nan khiến một con vịt lách ra được. Nó lách ra khỏi chuồng, kêu cạc cạc ầm ĩ, làm cho cả nhà đều nghe tiếng. Rồi nó lạch đạch rúc xuống bờ ao. Ấy thế là bà Phú-Thái la ầm lên rằng :

— Ồi chao ôi ! Nó đánh sông cả một đàn vịt của tôi xuống ao rồi. Ồi ông cả bà nhón ơi ! Thằng Dao nó làm hại tôi.

Nhưng khi ra bờ ao thì bà biết chỉ sò có một con. Song cũng không vì thế mà bà bót mồm kêu. Bà vẫn kêu choáng. Và bà đập, bà đánh Dao túi bụi. Khốn nạn, thằng bé sợ hết vía, quáng quàng lội xuống nước để bắt vịt.

Sương đã buông xuống. Trời tối mịt mù. Dao mò mẫm bơ vơ trong những bụi khoai sắn hà mọc xung quanh ao. Nó chẳng trông thấy gì cả. Chỉ nghe tiếng vịt kêu cạc cạc loanh quanh mà chẳng biết vịt ở đâu. Dao vừa sợ, vừa lo, nhưng cũng không biết làm sao được, đành phải trèo lên bờ mà nói với bà Phú - Thái

rằng :

— Thừa me, con không tìm thấy. Bây giờ tối quá, để sáng mai con xin tìm.

— Sáng mai thì cáo nó khiêng mất mả nhà mày đi rồi. Muốn sống muốn tốt, đi tìm ngay giả tao bây giờ.

Bà dìm đầu Dao xuống mà nói thế. Và bà gầm lên :

— Mày không tìm được thì mày phải canh suốt đêm. Một con vịt bốn năm hào chứ ít ỏi đồng tiền đấy à ?

Nói xong, bà đóng sập cửa lại. Một mình Dao đứng trước cửa, ngẩn ngơ. Bấy giờ là đầu mùa thu. Gió về đêm hơi lạnh, thổi hun hút vào trong hiên ; Dao thấy lạnh lạnh ở gáy. Nó quay đầu ra : trời đen như đĩa mực. Trăng vừa nhú lên, nom khiếp như một cái miệng quỷ xúr đương nhe răng ra cười. Dao rú lên. Nó đập hai tay vào cửa, van lạy :

— Lạy me . . . Lạy me . . . Me cho con vào.. Me cho con vào.

Trong nhà lặng yên. Có lẽ bà Phú Thái đã đi ngủ. Bà nhẩn tâm quá.

Cạy cửa, gọi me, lạy me mãi không được, Dao ôm hai tay lên mặt, khóc hu hu. Dao khóc ra không biết bao nhiêu là nước mắt, và khóc lâu đến thế nào; nó cũng không đề ý nữa. Nó

chỉ biết rằng khi người con khóc, buông hai tay ra mà nhìn lên trời thì trời đã khuya lắm. Bây giờ Dao mới hơi tỉnh trí lại để ngắm xung quanh, chứ không hốt hoảng sợ hãi như lúc nãy nữa.

Trăng đã lên cao, tròn vành vạnh và sáng ngời. Nền trời quang và rộng bao la. Trăng sáng như ban ngày. Bởi trăng sáng tỏ nên cảnh vật xung quanh nom rất rõ. Như thế, Dao đỡ sợ. Biết rằng có gọi cửa nữa cũng vô ích, nó ngồi phệt xuống thêm.

Bỗng từ phía dưới tiến lên, một con vật đen lù lù, đôi mắt xanh lè. Dao choáng người, rợn hai bên tóc gáy. Nhưng con vật đi ra ngoài ánh trăng thì Dao nhận ra nó là Tyty. Tyty đến nằm bên Dao. Nó thè lưỡi ra liếm bàn tay Dao.

Trông thấy Tyty, bất giác Dao bồi-hồi nhớ Nguyệt và Bò. Chao ôi! Chị Nguyệt và em Bò! Chị Nguyệt và em Bò lúc này đang làm gì? Có lẽ hai chị em vừa học thuộc bài xong, đã gấp sách lại, rủ nhau đi ngủ rồi? Chẳng hay hai chị em có biết Dao ở nhà bị mẹ đánh, mẹ mắng khổ sở lắm không? Nửa đêm, gà gáy mà phải ngồi chờ vợ ở ngoài cửa, không được về giường ngủ. Gió lạnh. Dao ngồi tựa vào Tyty cho ấm. Dao ngồi tựa vào Tyty mà khóc với nó, như khi xưa đã nhiều lần, khóc với Bò và Nguyệt, mỗi khi mẹ đánh Dao.

Dao vòng tay ôm cổ Tyty. Tai Dao áp tai Tyty. Má Dao đung mồm Tyty. Hai hàng nước mắt giàn dụa. Tyty hếch mồm lên má bạn, thè lưỡi ra liếm từng dòng nước mắt của anh bạn đau khổ. Dao nhớ Nguyệt và Bò lắm.

Nhớ đến nỗi mà, bữa nọ, Dao kỳ cục viết cho hai chị em một lá thư. Nhớ quá thì viết thể thôi chứ nào có ai mang thư dùm cho Dao. Và chẳng bao giờ Dao có nổi sáu đồng xu để mua tem dán vào thư. Dao viết đề đấy. Lá thư hãy còn đây, ở bên túi áo. Dao móc lá thư, giở lên ánh trắng mà đọc. Nhưng Dao chỉ trông thấy lơ mờ mấy hàng chữ tím tím.

Dao bảo Tyty :

— Tao đọc cho mày nghe thư của tao nhá !

Rồi Dao đọc lầm-nhầm. Đọc xong, Dao lại ứa nước mắt khóc. Tyty lại thè lưỡi ra liếm. Dao móc ở trong cặp quần, lấy ra một mẩu bút chì ngắn. Nó đề tờ thư lên mặt hè, nhấm nước bọt vào đầu bút chì và viết nguệch-ngoạc xuống giấy. Nhờ có ánh trắng, nó viết thêm mấy chữ vào lá thư. Nhưng viết những chữ gì, nó cũng không trông rõ. Viết xong, nó thừ người, nghĩ-ngợi. Con Tyty vẫn rúc bên nách.

Trời đã khuya lắm. Một lát sau, Dao ôm Tyty, nằm bò xuống hè, ngủ một giấc say sưa. Nó ngáy khò khè. Trong khi ngủ, hân mê rất những

giấc mê phải đờn, nên thỉnh-thoảng tay chân nó lại rầy đành-đạch.

Giấc ngủ ấy đầy quá, miên-man quá. Dao ngủ đến nỗi không biết trời bừng sáng lúc nào. Mặt trời đã lấp-ló trong n_gan tre mà nó vẫn nằm mê-mệt, bên Tyty.

Bà Phú-Thái đã trở dậy. Bà bước ra hiên. Dao vẫn ngáy o o. Bà giơ tay phát vào lưng Dao một cái thẳng cánh. Dao giật bắn mình, hốt-hoảng choàng dậy, lật đật chạy trốn ra sau vườn. Mảnh thư và cái mẩu bút chì rơi ra, lăn-lóc trên thềm.

Bà Phú-Thái cầm lên xem. Thư rằng:

Tên tôi là Dao. Tôi gửi thư lên tỉnh cho chị Nguyệt mấy em Bò, mừng chị Nguyệt mấy em Bò học-hành giỏi lắm và mạnh khỏe. Còn như về phần tôi ở nhà với mẹ thì tôi khổ lắm, chị Nguyệt mấy em Bò ạ. Mẹ đánh tôi luôn. Mỗi hôm nọ, tôi phải ăn mấy bữa cơm với Tyty. Tyty ngoan quá, nó cho tôi ăn với nó rất tử-tế, không tức gì đâu. Nó cũng nhớ chị Nguyệt mấy em Bò. Mẹ không đánh Tyty. Mẹ đánh tôi. Nhưng tôi không đau, chị Nguyệt mấy em Bò cứ yên tâm, đừng sợ, đừng khóc. Tôi không phải xích vào cột nữa đâu, đừng ai khóc cả đấy nhé. Chóng rồi bao giờ nghỉ hè lại về chơi với tôi và Tyty. Quên, nói thế chứ mẹ đánh tôi không đau, xoàng thôi. Tôi vẫn yêu mẹ. Mẹ đẻ ra chúng ta và cho ăn cơm từ thuở bé đến giờ.

Dao ký tên

Và ở dưới, thêm mấy dòng nguệch ngoạc viết bút chì : *Chị Nguyệt mấy em Bò ạ, chiều tối tối đánh sô một con vịt xuống ao. Me bắt tôi ngủ ở ngoài cửa để canh vịt, Giờ sáng giăng lằm. Tôi không sợ ma, không sợ cái gì đâu. Tôi ngủ mấy Tyty đây.*

Bà Phú Thái đọc xong mảnh thư của Dao viết, bà buông hai tay xuống, đờ đẫn cả người. Đôi mắt bà rung rung. Bà chớp chớp mấy cái thì nước mắt tuôn thành dòng xuống hai bên má.

Xưa nay bà đối đãi với Dao chẳng ra thế nào cả. Thế mà Dao không may mắn oán gì bà. Chao ôi ! bà hối hận không biết chừng nào ! Tại làm sao mà bà lại đã ác nghiệt với Dao đến thế nhỉ ? Vô lý quá ! Vô lý thật là vô lý. Nó cũng như, nó cũng là con bà. Đích là con bà rồi còn gì nữa. Bà nuôi nấng nó từ thuở nó còn tằm bé, ngày sinh thời ông Phú Thái. Ông Phú Thái ! Chồng bà tử tế và hiền lành bao nhiêu ! Ông yêu Dao như ông yêu Nguyệt và Bò có gì là la, là khó khăn. Thế để cho con trẻ nó khỏi tủi. Nào nó có tội lỗi gì ! Đánh mắng, chửi rủa nó sao đành ! Thôi, từ đây...

Trong lòng bà Phú Thái tràn ngập những thương cảm mền. Cảm động và hối hận quá, bà Phú Thái tay cầm lá thư hai hàng nước mắt vẫn chảy dòng, dùng dùng chạy ra vườn sau tìm Dao.

Nom bà chạy vui quá !

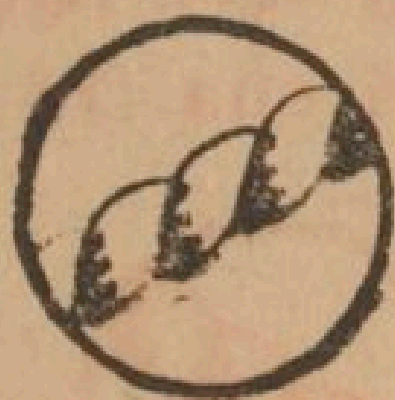
HẾT

Sách Hoa Mai số 1

CON SÁO TRẮNG

của Thy-Hạc — Giá 0\$10

Chuyện rất vui, ngộ nghĩnh Hiện đã được nhiều thư bạn khen loại sách Hoa Mai là loại sách có ích cho các bạn học-sinh của các ông bà đốc các trường công và tư.



Giải thưởng sách Hoa Mai

Các bạn mua 1 cuốn sách HOA MAI số 1. giá 0\$10, được dự cuộc thi học-sinh lấy giải thưởng. Giải nhất là 1 con sư tử bằng đồng đen, đáng giá 30\$00 (ảnh dưới) và nhiều giải khác nữa. Các bạn xem thể-lệ cuộc thi ở bìa sách Hoa Mai số 1



Giải - thưởng
sách Hoa-Mai
Công-Lực Hanoi

Sách HOA MAI

(Giá 0\$10)

ĐÃ XUẤT BẢN :

- Số 1 : Con sáo trắng của Thy - Hạc
- 2 : Thăm hiềm mặt trăng của Vũ-Tĩnh
- 3 : Tham thi thâm của Ng.-v.-Nghiem
- 4 : Chiếc vòng bạch ngọc của Thy Hạc
- 5 : Lá thư rơi của Tô Hoài



ĐANG IN

NU CƯ'Ò'I

của NAM CAO

*Truyện rất hay, rất lý thú,
người nhơn xem cũng thích*

NHÀ XUẤT BẢN « CỘNG - LỰC »

Vì một lẽ riêng quyền « Lũ khi độc » chưa
thể xuất bản được, xin các bạn thứ lỗi